

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày 22-5-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Luyến

2. Ông Nguyễn Văn Dũ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: xx/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: xxxx/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: xxxx/2023/HSST-QĐ ngày 25/4/2023 đối với bị cáo:

N.N.S, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx/xx, ấp Đ.B, xã H.N, huyện C.L, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.P.L và bà L.T.T; vợ: N.T.C.D (đã ly hôn); con: có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: xxxx/QĐ-XPHC ngày 13/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.L, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 25.000.000 đồng về hành vi *khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền* (chưa nộp phạt); bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông N.V.M là Luật sư - Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Đại diện gia đình bị cáo: Ông N.P.L, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp Đ.B, xã H.N, huyện C.L, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông N.V.M, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số xx/x, ấp S.L, xã S.Đ, huyện C.L, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.N.S đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.L, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” theo Quyết định số xxxx/QĐ-XPHC ngày 13/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.L, tỉnh Bến Tre chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và bản thân N.N.S cũng không được cấp giấy phép khai thác, nhưng vào khoảng 16 giờ ngày 13/10/2022, N.N.S và N.V.M cùng bàn bạc với nhau đi hút cát thì N.V.M đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N.N.S điều khiển ghe gỗ không có biển kiểm soát của N.N.S chở theo N.V.M đi đến sông H.L đoạn thuộc xã H.N, huyện C.L, tỉnh Bến Tre để hút cát. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/10/2022, trong lúc N.N.S và N.V.M đang hút cát thì bị đoàn kiểm tra khai thác khoáng sản của Công an huyện C.L, tỉnh Bến Tre phát hiện và bắt quả tang khi cả hai đang khai thác cát trái phép tại vị trí tọa độ (E0054xxxx, N0113xxxx, múi chiều x độ), khối lượng cát khai thác trái phép bị phát hiện thu giữ là 4,62m<sup>3</sup>.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phương tiện thủy là ghe gỗ, không có biển kiểm soát, chiều dài lớn nhất 13,45m, chiều ngang lớn nhất 2,2m, chiều cao lớn nhất 2,3m (đã qua sử dụng);

- 01 máy chính, nhãn hiệu KIA (đã qua sử dụng, rỉ sét nhiều nơi);

- 01 hệ thống bơm, hút cát, đã qua sử dụng gồm:

+ Máy dùng để bơm hút: Không rõ nhãn hiệu, công suất, đã qua sử dụng rỉ sét nhiều nơi kết nối với dụng cụ bơm, hút cát;

+ Hệ thống hút cát từ sông lên phương tiện: Một đầu bằng kim loại (dài 25cm, đường kính phi 114) nối với ống cao su màu xanh (dài 16m, đường kính phi 140) nối với đầu hút cát bằng kim loại (dài 01m, đường kính phi 140);

+ Hệ thống bơm cát từ phương tiện lên bờ: Một đầu bằng kim loại (dài 30cm, đường kính phi 114) nối với ống cao su (dài 04m, đường kính phi 114) dùng hút cát trong khoang chứa phương tiện; ống bơm hút cát lên bờ một đầu bằng kim loại

(dài 30cm, đường kính phi 114) nối với ống cao su (dài 3,5m, đường kính phi 114);

+ Dụng cụ bơm nước: Một đầu kim loại (dài 20cm, đường kính phi 90) nối với ống cao su (dài 03m, đường kính phi 90) dùng bơm nước từ sông lên phương tiện;

+ 01 tời dùng để kéo ống hút cát;

- Cát sông 4,62m<sup>3</sup>;

- 01 mẫu cát sông chứa trong túi nylon, khối lượng 20kg, được lấy từ khoang chứa trên phương tiện ghe gỗ mà N.N.S, N.V.M sử dụng để khai thác cát trái phép ngày 13/10/2022, ký hiệu XX-13/10/2022.

Theo Kết luận giám định tư pháp ngày 10/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu XX-13/10/2022 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định là: khoáng sản.

Theo Kết luận định giá tài sản số xx/KL-HĐĐG ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre kết luận: 4,62m<sup>3</sup> cát sông, trị giá tài sản ngày 13/10/2022 là: 304.920 đồng.

Căn cứ Công văn số xxxx/STNMT-QLTNB&KT TV ngày 09/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định:

Vị trí có tọa độ X: 113xxxx, Y: 54xxxx (theo hệ tọa độ VN-xxxx, kinh tuyến trục xxx0xx' múi chiếu x độ) thuộc địa giới hành chính xã H.N, huyện C.L, tỉnh Bến Tre. Hiện tại vị trí tọa độ này (X: 113xxxx, Y: 54xxxx) Ủy ban nhân dân tỉnh không cấp phép khai thác cho tổ chức, cá nhân nào. Trong hồ sơ cấp phép không cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho các ông: N.N.S, N.V.M.

Vị trí tọa độ (E0054xxxx, N0113xxxx, VN-xxxx, múi chiếu x độ) là ghi theo trên máy định vị, E và N để chỉ hướng Đông Tây và Bắc Nam. Tọa độ X: 113xxxx, Y: 54xxxx (theo hệ tọa độ VN-xxxx, kinh tuyến trục xxx độ xx phút múi chiếu x độ) là ghi theo thông tin thể hiện trên nền bản đồ X, Y theo trục đứng và trục ngang. Hai tọa độ này là một, số hiệu của tọa độ 45xxxx và 113xxxx là như nhau.

Quá trình điều tra, N.N.S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Đối với số lượng cát sông 4,62m<sup>3</sup> (trừ 20kg đã thu mẫu), Ủy ban nhân dân huyện C.L đã tịch thu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: xxxx/QĐ-XP HC ngày 02/12/2022.

Tại Bản cáo trạng số: xx/CT-VKSBT-P1 ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố N.N.S về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo N.N.S khai nhận: bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép vào ngày 13/6/2022 với số tiền phạt 25.000.000 đồng, chưa nộp phạt, bị cáo không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Nhưng vào ngày 13/10/2022, bị cáo sử dụng ghe gỗ có gắn sẵn hệ thống bơm hút cát của bị cáo cùng với ông N.V.M khai thác cát trái phép trên sông H.L thuộc địa phận xã H.N, huyện C.L, tỉnh Bến Tre thì bị bắt quả tang với khối lượng cát đã khai thác trái phép bị thu giữ là 4,62m<sup>3</sup>. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng ông N.V.M vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: Vào ngày 13/10/2022, ông cùng với bị cáo N.N.S sử dụng ghe gỗ cùng dụng cụ bơm hút cát của bị cáo N.N.S đi khai thác cát trái phép trên sông Hàm Luông thuộc địa phận xã H.N, huyện C.L, tỉnh Bến Tre. Ông tháo mở dây ghe, thả neo xuống sông; bị cáo N.N.S điều khiển ghe, khởi động máy hút cát và thả ống hút cát xuống sông hút cát từ lòng sông lên khoang chứa trên ghe. Trong lúc ông và bị cáo N.N.S đang điều khiển máy hút cát lên ghe thì bị bắt quả tang với khối lượng cát sông đã khai thác trái phép là 4,62m<sup>3</sup>.

- Đại diện gia đình bị cáo ông N.P.L trình bày: ông là cha của bị cáo N.N.S, chiếc ghe gỗ không biển kiểm soát cùng dụng cụ bơm hút cát ông đã cho bị cáo N.N.S trước đó để bị cáo N.N.S đi chở thuê cho người khác, ông không có yêu cầu bị cáo N.N.S đi hút cát trái phép, ông không có thuê ông N.V.M đi hút cát trái phép cùng bị cáo N.N.S, bị cáo N.N.S tự ý thuê ông N.V.M đi hút cát trái phép, việc bị cáo N.N.S đi hút cát trái phép vào ngày 13/10/2022 là do bị cáo N.N.S tự đi, ông không biết. Ông không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: xx/CT-VKSBT-P1 ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố N.N.S về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo N.N.S phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38

của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.N.S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung;

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mẫu cát sông ký hiệu XX-13/10/2022, cần tịch thu theo quy định của Nhà nước;

Đối với khối lượng cát sông đã khai thác trái phép 4,62m<sup>3</sup> đã được xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: xxxx/QĐ-XPHC ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.L, nên không xem xét;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước ghe gỗ không biển kiểm soát cùng dụng cụ bơm hút cát theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đồng ý về tội danh nên không tranh luận. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, vợ đã ly hôn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: mặc dù bản thân đã bị xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và không được cấp phép khai thác khoáng sản. Nhưng vào ngày 13/10/2022, N.N.S cùng với N.V.M tiếp tục có hành vi sử dụng ghe gỗ của N.N.S khai thác cát trái phép trên tuyến sông Hàm Luông, đoạn thuộc xã H.N, huyện C.L, tỉnh Bến Tre tại vị trí tọa độ: X: 113xxxx, Y: 54xxxx, với khối lượng cát sông mà N.N.S và N.V.M đã khai thác được là  $4,62\text{m}^3$ , trị giá 304.920 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép chưa được xóa tiền sự, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát sông), tại khu vực bị cáo khai thác cát trên tuyến sông Hàm Luông thuộc thủy phận xã H.N, huyện C.L, tỉnh Bến Tre thì Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không có cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) cho cá nhân, tổ chức nào nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với khối lượng  $4,62\text{m}^3$  cát; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Với ý thức, hành vi, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo, thấy rằng Bản cáo trạng số: xx/CT-VKSBT-P1 ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố N.N.S về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền phạt 25.000.000 đồng nhưng chưa nộp phạt, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát sông), tại khu vực bị cáo khai thác cát thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không có cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) cho cá nhân, tổ chức nào, nhưng bị cáo vẫn cùng với N.V.M thực hiện hành vi khai thác cát trái phép; bị cáo sử dụng phương tiện ghe gỗ cùng dụng cụ bơm hút cát có sẵn trên ghe, thực hiện hành vi bơm hút cát trái phép vào đêm tối để tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng, tại thời điểm cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện hành vi khai thác cát trái

phép của bị cáo thì khối lượng cát bị cáo đã khai thác trái phép được xác định là  $4,62\text{m}^3$ . Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra biến đổi xấu về môi trường.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa được xóa tiền sự, không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy vào ngày 13/6/2022, bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.L, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 25.000.000 đồng về hành vi khai thác trái phép  $5,208\text{m}^3$  cát sông, chưa nộp phạt; đến ngày 13/10/2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác trái phép  $4,62\text{m}^3$  cát sông và lần này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, điều này cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt; xét thấy trong giai đoạn hiện nay, tình hình khai thác cát trên sông diễn ra phức tạp, đã gây sạt lở đất canh tác, sạt lở bờ sông, gây bức xúc trong nhân dân. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mẫu cát sông ký hiệu XX-13/10/2022 (mẫu còn lại sau khi trưng cầu giám định), cần tịch thu trả lại môi trường tự nhiên là phù hợp;

- Đối với khối lượng cát sông đã khai thác trái phép  $4,62\text{m}^3$  đã được xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: xxxx/QĐ-XPVPHC ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.L và Biên bản tịch thu tang

vật, phương tiện vi phạm hành chính ngày 02/12/2022 của Công an huyện C.L, nên không xem xét;

- Đối với 01 phương tiện thủy (ghe gỗ), không biển kiểm soát cùng các dụng cụ dùng để bơm hút cát trái phép trên ghe gỗ. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo N.N.S; là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7.2] Người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7.3] Đối với N.V.M cùng với N.N.S khai thác cát trái phép, nhưng qua xác minh N.V.M chưa có tiền án, tiền sự về tội này nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.L, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo N.N.S phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.N.S 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**2. Về xử lý vật chứng:** căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

\* Tịch thu trả lại môi trường tự nhiên: 01 (một) mẫu cát sông chứa trong túi ny lon, được dán niêm phong đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre, ký hiệu XX-13/10/2022 (mẫu còn lại sau khi trưng cầu giám định).

\* Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước, gồm:

- 01 (một) phương tiện thủy là ghe gỗ, không có biển kiểm soát, chiều dài lớn nhất 13,45m, chiều ngang lớn nhất 2,2m, chiều cao lớn nhất 2,3m (đã qua sử dụng).

- 01 (một) máy chính, nhãn hiệu KIA (đã qua sử dụng, rỉ sét nhiều nơi).

- 01 (một) hệ thống bơm, hút cát, đã qua sử dụng gồm:

+ Máy dùng để bơm hút: không rõ nhãn hiệu, công suất, đã qua sử dụng rỉ sét nhiều nơi kết nối với dụng cụ bơm, hút cát;

+ Hệ thống hút cát từ sông lên phương tiện: một đầu bằng kim loại (dài 25cm, đường kính phi 114) nối với ống cao su màu xanh (dài 16m, đường kính phi 140) nối với đầu hút cát bằng kim loại (dài 01m, đường kính phi 140).

+ Hệ thống bơm cát từ phương tiện lên bờ: một đầu bằng kim loại (dài 30cm, đường kính phi 114) nối với ống cao su (dài 04m, đường kính phi 114) dùng hút cát trong khoang chứa phương tiện; ống bơm hút cát lên bờ một đầu bằng kim loại (dài 30cm, đường kính phi 114) nối với ống cao su (dài 3,5m, đường kính phi 114).

+ Dụng cụ bơm nước: một đầu kim loại (dài 20cm, đường kính 90) nối với ống cao su (dài 03m, đường kính phi 90) dùng bơm nước từ sông lên phương tiện.

+ 01 (một) toi dùng để kéo ống hút cát.

Tình trạng vật chứng: các vật chứng nêu trên không giám định được chất lượng còn lại.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

**3. Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo N.N.S phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền và thời hạn kháng cáo:** bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Hòa Nghĩa, huyện C.L (1b);
- Bị cáo (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**